TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 544/2022/HC-PT
Ngày 25 – 7 – 2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện K sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Phạm Công Minh – K sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 106/2022/TLPT-HC ngày 10/3/2022 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1181/2021/HC-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1204/2022/QĐ-PT ngày 08/7/2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phạm Trung H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 4386/3 đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: Số 273/29/17 đường N, Phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B

Địa chỉ: Số 521 đường K, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Người kháng cáo: Ông Phạm Trung H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và biên bản đối thoại, ông Phạm Trung H là người khởi kiện trình bày như sau:

Ông Phạm Trung H yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 767/QĐ-CCXP ngày 27/02/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B. Ngày 04/11/2019, ông H có đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với số tiền 171.900.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng) trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật; xin lỗi, cải chính công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, hủy bỏ niêm yết công khai tại địa điểm vi phạm đối với ông.

Ông không thực hiện hành vi vi phạm hành chính nêu trên, nên khởi kiện ra Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết. Ông sẽ trình bày các quan điểm, ý kiến của mình đối với vụ án như sau:

- Thứ nhất, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1015/QĐ-XPVPHC do tổ trật tự đô thị phường T quyết định này là bản photo không phải bản chính, ra quyết định xử phạt là không đúng chủ thể.

Ngày 17/10/2018, ông nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1015/QĐ-XPVPHC do ông Nguyễn Đức T - tổ trật tự đô thị phường T tống đạt quyết định này là bản photo không phải bản chính. Tại biên bản tiếp công dân ngày 09 tháng 11 năm 2018 thì ý kiến của đại diện UBND phường T trả lời như sau:

"Qua công tác quản lý tại địa phương, phát hiện ông H có hành vi xây dựng công trình phụ, cầu trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi nên đã lập biên bản làm việc ngày 03/7/2018, sau đó lập biên bản vi phạm hành chính ngày 10/10/2018 không có ký tên của ông Phạm Trung H, do vắng mặt. Hiện UBND phường T chưa nhận được bản chính từ Đội Quản lý trật tự đô thị quận để thực hiện tống đạt cho ông H. Việc UBND phường cung cấp bản sao quyết định xử phạt cho ông H nhằm thông tin cho ông H và hướng dẫn ông H liên hệ các cơ quan chức năng để được hướng dẫn thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật."

Như ông đã trình bày ở trên năm 2018, ông còn đang làm việc tại Văn phòng luật sư T theo Hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 01/2018/HĐLĐ, ngày 03/7/2018 ông còn ra Tòa án nhân dân quận B tiến hành hòa giải theo triệu tập của Tòa thì làm sao mà Đội Quản lý trật tự đô thị phường

T cho rằng trong quá trình K tra phát hiện ông Phạm Trung H đang xây dựng nên tiến hành lập biên bản.

Mặt khác, Căn cứ Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông mà không xác minh làm rõ các tình tiết như ai là chủ đầu tư mà chỉ căn cứ vào biên bản làm việc có chữ ký của ông để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Sau khi ông nộp đơn khởi kiện cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trong quá trình thu thập chứng cứ ông được biết sự việc như sau: Năm 2015, cha mẹ ông có bán phần đất kế phần đất của ông (phần đất có cây cầu bị lập biên bản) cho vợ chồng ông Châu Phúc K và bà Trần Ngọc Bích Th bằng giấy tay. Trước đây ông K, bà Th thuê căn nhà tại địa chỉ 147/7 đường K, khu phố 7, phường T, quận B làm cơ sở sản xuất kinh doanh giày. Năm 2018, ông bà muốn dời cơ sở của mình qua phần đất mua của cha mẹ ông nên ông bà là chủ đầu tư xây dựng cây cầu này.

- Thứ hai, về yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 171.900.000 đồng

Ông yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B bồi thường cho ông tính đến ngày 01/11/2019 với số tiền 171.900.000 đồng là có cơ sở và hoàn toàn hợp lý, vì:

Căn cứ khoản 2 Điều 13 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 có quy định rõ "Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xử lý vi phạm hành chính gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật."

Theo Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 được hướng dẫn tại mục 3 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Cụ thể:

1. Chi phí cần thiết cho việc thu hồi các quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có nội dung xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông: 20.000.000 đông (Hai mươi triệu đồng);

2. Chi phí cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

3. Tiền tàu, xe đi lại để yêu cầu cơ quan chức năng xác minh sự việc, cải chính trên các phương tiện thông tin đại chúng: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

4. Chi phí tổ chức xin lỗi, cải chính công khai tại nơi cư trú của ông: 20.000.000 đồng.

5. Khoản thu nhập thực tế của ông bị mất phải được bồi thường theo quy định, ông tạm tính từ 31/12/2018 đến ngày 01/11/2019 là 11 tháng, ông yêu cầu phải trả ông số tiền là =7 triệu đồng/tháng x 11 tháng =77.000.000 đồng.

6. Bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà ông gánh chịu, số tiền đó ông ấn định là = 1.490.000 đồng (mức lương cơ sở) x 10 = 14.900.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng ông yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông là = (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) = 20.000.000 đồng + 20.000.000 đồng + 20.000.000 đồng + 20.000.000 đồng + 77.000.000 đồng + 14.900.000 đồng = 171.900.000 đồng. Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

- Hủy Quyết định hành chính số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hành chính số 767/QĐ-CCXP ngày 27 tháng 02 năm 2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B và các quyết định trái pháp luật khác có liên quan;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải bồi thường thiệt hại cho ông về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải xin lỗi, cải chính công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đối với ông;

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B phải hủy bỏ niêm yết công khai tại địa điểm vi phạm đối với ông.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B có đơn xin vắng mặt nhưng có ý kiến như sau:

Trường hợp của ông Phạm Trung H đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Xây dựng công trình phụ, cầu trái phép trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, quy định tại điểm b Khoản 7 Điều 17 Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ.

Ngày 05/9/2018, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác Dịch vụ Thủy Lợi – Xí nghiệp QLKTCT Thủy lợi Hóc Môn – Bình Chánh có biên bản làm việc với Ủy ban nhân dân phường T, chủ đầu tư công trình xác định hành vi vi phạm của ông Phạm Trung H, đề nghị Ủy ban nhân dân phường T theo dõi, phối hợp, xử lý trường hợp vi phạm này.

Ngày 10/10/2018, Ủy ban nhân dân phường T đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC đối với ông Phạm Trung H về hành vi vi phạm xây dựng cầu trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và ngày 11/10/2018 chuyển hồ sơ cho Đội quản lý trật tự đô thị quận để tham mưu Ủy ban nhân dân quận ban hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng đối với ông Phạm Trung H.

Ngày 17/10/2018, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 1015/QĐ- XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều đối với ông Phạm Trung H.

Đến ngày 30/10/2018, ông Phạm Trung H đã gửi đơn khiếu nại Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân quận B là sai chủ thể và căn cứ pháp lý để ra quyết định là không đúng và cho xin tồn tại cây cầu.

Sau khi thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về xác minh, giải quyết đơn thư khiếu nại, Đội quản lý trật tự đô thị quận Báo cáo số 2746/BC-QLĐT ĐQLTTĐT ngày 24/12/2018 về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại, trong báo cáo có nội dung: "Việc Ủy ban nhân dân phường T xác định chủ thể vi phạm là ông Phạm Trung H, căn cứ Biên bản làm việc ngày 03/7/2018 và xác định hành vi của ông Phạm Trung H đã vi phạm tại điểm b Khoản 5 Điều 17 Nghị định 104/2017/QĐ-CCXP ngày 14/9/2017 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật".

Ngày 27/02/2019, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 767/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Trung H.

Ngày 28/02/2019, Đội quản lý trật tự đô thị phối hợp Ủy ban nhân dân phường T mời làm việc ông Phạm Văn C (cha của ông Phạm Trung H), tại buổi làm việc ông C xác định cây cầu là do con tôi Phạm Trung H làm, tôi hứa cho tiền làm.

Đến ngày 05/4/2019, Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 1561/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Trung H (lần đầu), tại mục IV. Kết luận của quyết định có nêu: "Đơn khiếu nại của ông Phạm Trung H khiếu nại Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân quận B về chủ thể vi phạm và căn cứ pháp lý để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là sai toàn bộ, không có cơ sở xem xét". Tại Điều 1 của quyết định giải quyết khiếu nại có nêu: "Bác đơn khiếu nại đề ngày 30/10/2018 của ông Phạm Trung H: Khiếu nại Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 của Ủy ban nhân dân quận B về chủ thể vi phạm và căn cứ pháp lý để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính".

Ủy ban nhân dân quận B xét thấy việc ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với ông Phạm Trung H là đúng trình tự, thủ tục quy định tại điểm b Khoản 7 Điều 17 Nghị định 104/2017/QĐ-CCXP ngày 14/9/2017 của Chính phủ. Do đó, không có cơ sở xem xét hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1015/QĐ XPVPHC ngày 17/10/2018 và Quyết định 767/QĐ-CCXP ngày 27/2/2019 theo yêu cầu của ông Phạm Trung H.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Phạm Trung H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 767/QĐ-CCXP ngày 27/02/2013 của Chủ tịch UBND quận B.

- Buộc Chủ tịch UBND quận B phải bồi thường thiệt hại cho ông H về danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/11/2021 với tổng số tiền yêu cầu là 459.900.000 đồng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1181/2021/HC-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã căn cứ: Điều 30, Điều 32, Điều 157, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Luật Xây dựng năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2013; Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước; Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trung H về việc hủy:

- Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND quận B xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Trung H

- Quyết định số 767/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Trung H.

2. Bác yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện của ông Phạm Trung H về việc yêu cầu UBND quận B bồi thường thiệt hại: Về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tính đến ngày 23/11/2021 với số tiền 459.900.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Phạm Trung H có làm đơn kháng cáo, nêu lý do: Bản án sơ thẩm không thỏa đáng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, đề nghị xét xử phúc thẩm lại theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án về tòa án cấp sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo là yêu cầu hủy bản án sơ thẩm do thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, thiếu khách quan.

Người bị kiện vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30 tháng 11 năm 2021 người khởi kiện ông Phạm Trung H làm Đơn kháng cáo đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tố tụng Hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trung H thì vụ án có quan hệ tranh chấp: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều và cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả".

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo:

[3.1] Xét về trình tự, thủ tục và nội dung ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 thấy:

Ngày 03/7/2018, UBND phường T lập biên bản làm việc đối với ông Phạm Trung H địa chỉ 4386 đường N, phường T, quận B về việc có hành vi vi phạm xây dựng cầu bản bê tông bắc ngang kênh 5 diện tích 3,5m x 11m; Xây dựng không có giấy phép xây dựng. Biên bản thể hiện có ông Huỳnh Tiến C cán bộ địa chính, Huỳnh Ngọc Kh cán bộ giao thông thủy lợi, Nguyễn Đức T tổ Trật tự đô thị phường và ông Phạm Trung H chủ đầu tư cùng ký tên. Ông Phạm Trung H ký tên ở vị trí chủ đầu tư mà không có ý kiến phản đối gì.

Ngày 20/7/2018, UBND Phường T lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Phạm Trung H về hành vi vi phạm xây dựng cầu bản bê tông bắc ngang kênh 5 diện tích 3,5m x 11m; Xây dựng không có giấy phép xây dựng. Biên bản lập vắng mặt ông H nhưng có sự chứng kiến của ông Nguyễn Thành N, Trần Công M, Nguyễn Đức T.

Ngày 23/7/2018, UBND Phường T có Công văn số 3133/UBND về việc chuyển hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng của ông Phạm Trung H lên Đội Quản lý trật tự đô thị quận. Ngày 25/7/2018, Đội Quản lý trật tự đô thị quận có Công văn 554/ĐQLTTĐT chuyển trả lại hồ sơ để Ủy ban nhân dân phường T tiếp tục bổ sung cho hoàn chỉnh.

Ngày 10/10/2018, UBND Phường T, quận B lập Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC đối với ông Phạm Trung H về hành vi đã tổ chức thi công xây dựng cầu trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, xây dựng công trình không đúng quy hoạch xây dựng theo Khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng.

Đến ngày 17/10/2018, Chủ tịch UBND Quận B ban hành Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Trung H là đúng với thời hạn được quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Ngoài ra, tại đơn khiếu nại, đơn xin tồn tại cây cầu cùng ngày 30/10/2018 và tại phiên tòa phúc thẩm ông Phạm Trung H đều khẳng định việc xây dựng cây cầu chưa xin phép cơ quan chức năng. Do đó, Chủ tịch UBND quận B căn cứ vào điểm b Khoản 7 Điều 17 Nghị định 104/2017/QĐ-CCXP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều ban hành Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 là đúng với quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung.

[3.2] Ông H cho rằng mình không phải là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính nên khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018. Tuy nhiên, trong biên bản làm việc ngày 03/7/2018 là biên bản đầu tiên phát hiện việc vi phạm ông Phạm Trung H ký tên ở vị trí chủ đầu tư mà không có ý kiến phản đối gì ghi nhận trong biên bản. Khi xuống Kiểm tra, tổ Kiểm tra có chụp hình lại biển báo công trình thì trên biển báo còn ghi trên biển báo: Ông H là chủ đầu tư công trình. Trong đơn khiếu nại, đơn xin tồn tại cây cầu cùng ngày 30/10/2018 ông lại cho rằng cây cầu này là do cha mẹ ông là Phạm Văn C xây nên ngày 28/9/2019 UBND phường T đã xác minh và làm việc với ông Phạm Văn C và ông C trình bày cây cầu này ông cho con ông là Phạm Trung H làm, ông không có đứng ra làm. Ngày 06/8/2020, ông H đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm mời 2 nhân chứng là bà Trần Ngọc Bích Th, ông Châu Phúc K và 2 ông bà cho rằng cây cầu nói trên là do 2 ông bà làm chủ đầu tư, nay xin được tồn tại. Tuy nhiên lời khai này không có bất cứ chứng cứ nào chứng minh lời khai của hai ông bà là thật, nên không có căn cứ để xem xét.

Từ những căn cứ trên có cơ sở xác định ông H là chủ đầu tư xây dựng cây cầu nên là đối tượng bị xử phạt hành chính trong quyết định nêu trên. Lời trình bày có ông H là không có căn cứ chấp nhận.

[3.3] Đối với Quyết định số 767/QĐ-CCXP ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND Quận B về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là quyết định hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng:

Do ông Phạm Trung H không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt nên Chủ tịch UBND Quận B ban hành Quyết định số 767/QĐ-CCXP ngày 27/02/2019 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, là quyết định hành chính trong lĩnh vực đầu tư xây dựng đối với ông Phạm Trung H là đúng với Điều 164 Luật Xây dựng, Điều 86, điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thẩm quyền quyết định cưỡng chế.

[3.4] Ông Phạm Trung H yêu cầu UBND quận B bồi thường thiệt hại: Về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Như đã phân tích ở các mục [3.1] [3.2] [3.3] Chủ tịch UBND quận ra các quyết định xử phạt là đúng với quy định pháp luật nên không phải chịu trách nhiệm dân sự. Đồng thời, UBND quận B không xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông Phạm Trung H, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của ông H về việc đòi UBND quận B bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho ông Phạm Trung H là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập đầy đủ, toàn diện, khách quan các tài liệu chứng cứ, không vi phạm thủ tục tố tụng do vậy không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm.

[3.5] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông H phải chịu án phí.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Trung H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1181/2021/HC-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, Điều 157, Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Luật Xây dựng năm 2015; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2013; Luật Trách nhiệm bồi thường nhà nước; Nghị định số 104/2017/NĐ-

CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trung H về việc hủy:

- Quyết định số 1015/QĐ-XPVPHC ngày 17/10/2018 của Chủ tịch UBND quận B xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Trung H

- Quyết định số 767/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Phạm Trung H.

2. Bác yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện của ông Phạm Trung H về việc yêu cầu UBND quận B bồi thường thiệt hại: Về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng tính đến ngày 23/11/2021 với số tiền 459.900.000 đồng.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Trung H phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001430 ngày 27/12/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Ông H đã nộp xong).

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NTV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồ Tâm Tú